



Fugolastic



Phụ gia polymer dạng lỏng cho dòng sản phẩm Keracolor

PHẠM VI SỬ DỤNG

Fugolastic được sử dụng thay thế cho nước khi trộn các loại vữa chít mạch gốc xi măng của dòng sản phẩm **Keracolor**, nhằm làm tăng độ bám dính và cường độ cơ học đồng thời làm giảm độ xốp và độ hút nước của vữa.

Hệ thống được chứng nhận đạt loại CG2 - vữa chít mạch gốc xi măng cải tiến theo tiêu chuẩn châu Âu EN 13888.

Các ứng dụng điển hình

- Chít mạch cho mặt tiền nhà, ban công, sân thượng và bể bơi.
- Chít mạch cho sàn chịu tải trọng nặng và đòi hỏi vữa chít mạch có khả năng chịu ứng suất cực bộ.
- Sửa chữa mạch chít cũ, bị hỏng hoặc chất lượng kém.
- Chít mạch cho sàn, tường có độ đàn hồi như (sàn gỗ, gỗ ép, v.v).
- Chít mạch cho tường và sàn được ốp lát gạch mosaic ceramic hoặc mosaic thủy tinh.
- Chít mạch cho tường và sàn chịu lau chùi thường xuyên, cả ở khu vực thường có hơi nước như phòng thay quần áo ở khu vực bể bơi và phòng tập thể dục, phòng ăn tập thể, v.v.
- Chít mạch cho sàn lát gạch terracotta và các loại gạch khác cần đánh bóng khi ốp lát.



Fugolastic



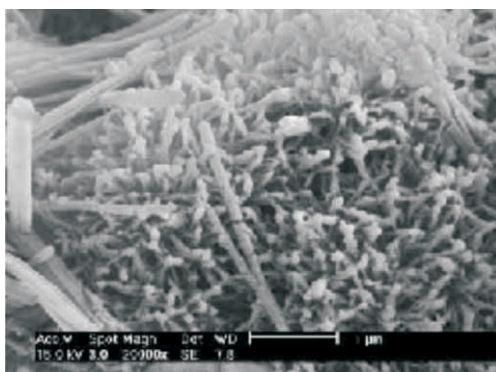
Chít mạch cho sàn gạch klinker bằng Keracolor GG trộn với Fugolastic



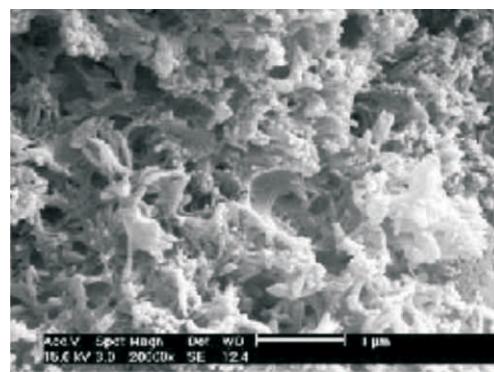
Chít mạch cho mosaics thủy tinh bằng Keracolor FF trộn với Fugolastic



Sàn gạch terracotta đánh bóng tại chỗ được chít mạch bằng Keracolor GG trộn với Fugolastic



Vĩ ảnh ma trận các hạt xi măng khi trộn Keracolor với nước



Vĩ ảnh ma trận các hạt xi măng khi trộn Keracolor với Fugolastic. Chú ý, kết cấu rắn chắc hơn do có sự tác động của vữa polymer

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Fugolastic là phụ gia dạng lỏng có gốc là các polymer tổng hợp tan trong nước, khi trộn với các loại vữa chít mạch (**Keracolor FF**, **Keracolor GG**) sẽ tạo ra vữa có các tính chất sau:

- Tăng độ rắn chắc và độ chống mài mòn.
- Tối ưu hóa quá trình thủy hóa của vữa gốc xi măng và làm tăng độ bám dính của vữa lên góc cạnh của viên gạch.
- Làm giảm độ xốp (khi so sánh hai hình ảnh dưới kính hiển vi điện tử. Một hình là hình ảnh vữa **Keracolor** được trộn với nước, hình còn lại là hình ảnh vữa **Keracolor** trộn với **Fugolastic**. Ở hình 2, các tinh thể xi măng được phủ bởi một lớp vữa polymer do vậy giúp giảm khả năng thấm hút và dễ dàng vệ sinh hơn.

Fugolastic có thể sử dụng với tất cả các loại vữa chít mạch gốc xi măng họ **Keracolor** mà không làm biến màu vữa.

CÁC CHÚ Ý KHI SỬ DỤNG

- Không thêm nước khi trộn vữa chít mạch **Keracolor** với **Fugolastic**.
- Không dùng quá lượng dùng quy định khi trộn để tránh làm thay đổi màu sắc của vữa và **Fugolastic** bị nổi lên trên bề mặt.
- Không dùng **Fugolastic** với **Keracolor** khi chít mạch cho sàn lát gạch terracotta hoặc trên các bề mặt thô ráp. Nên thí nghiệm trước khi chít mạch cho các loại gạch granite mài bóng để kiểm tra khả năng làm sạch vữa sau khi chít mạch.
- Không dùng hỗn hợp vữa chít mạch **Keracolor** trộn với **Fugolastic** cho các khe co giãn hoặc khe lún.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG SẢN PHẨM

Lắc nhẹ dung dịch **Fugolastic** trước khi sử dụng. Đổ **Fugolastic** vào một xô sạch theo lượng quy định rồi rắc từ từ bột **Keracolor** vào và trộn cho đến khi đạt được hỗn hợp vữa dẻo và đồng nhất.

Dùng 24-33 phần **Fugolastic** với 100 phần **Keracolor** (theo trọng lượng).

Việc trộn, thi công và hoàn thiện vữa chít mạch sử dụng **Fugolastic** được giới thiệu rõ trong các Tài liệu kỹ thuật có liên quan.

THỜI GIAN CHO PHÉP LƯU THÔNG NHẸ

Sàn thi công bằng hỗn hợp vữa chít mạch kể trên cho phép lưu thông nhẹ sau khoảng 24 tiếng.

THỜI GIAN CHO PHÉP SỬ DỤNG

Các bề mặt thi công bằng vữa chít mạch kể trên có thể sử dụng được sau 7-10 ngày.

Bể bơi và bể nước có thể bơm nước vào sau 7-10 ngày.

Vệ sinh

Vệ sinh dụng cụ và xô trộn vữa bằng nước sạch trước khi vữa đông rắn.

LƯỢNG DÙNG

Lượng dùng của **Fugolastic** phụ thuộc vào lượng dùng của **Keracolor** (xem tài liệu kỹ thuật).

ĐÓNG GÓI

Can nhựa loại 25 kg - 10 kg - 5 kg;
Chai nhựa 1 kg trong 1 bộ 12 chai.

BẢO QUẢN

Fugolastic có thể bảo quản ít nhất 24 tháng trong bao bì còn nguyên.

Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát. Tránh sương giá.

CẢNH BÁO

Mặc dù thông số kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong tài liệu này được đúc kết từ kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của chúng tôi, nhưng trong mọi trường hợp, các thông tin này cần được kiểm chứng lâu dài trong thi công thực tế. Vì vậy, trước khi sử dụng cần phải đảm bảo sản phẩm phù hợp với hạng mục thi công đã định. Trong bất kỳ trường hợp nào, người sử dụng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả thi công sản phẩm.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Nội dung của Tài liệu Kỹ thuật (TDS) này được phép sao chép vào các tài liệu khác

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Dạng sản phẩm:	Lồng
Màu sắc:	Trắng
Tỷ trọng (g/cm ³):	1,0
Độ pH:	10
Hàm lượng chất rắn khô (%):	10

THÔNG SỐ THI CÔNG ở +23°C VÀ 50% R.H.

Trộn với:	Keracolor FF	Keracolor GG	Keracolor SF
Tỷ lệ trộn:	28-30 : 100	18-20 : 100	33-35 : 100
Dạng hỗn hợp:	Vữa dẻo	Vữa dẻo	Vữa dẻo
Tỷ trọng hỗn hợp (g/cm ³) :	1,9-2,0	1,9-2,0	1,88
Độ pH hỗn hợp:	Khoảng 12	Khoảng 12	Khoảng 12
Thời gian sử dụng vữa sau khi trộn:	Khoảng 2 tiếng		
Nhiệt độ thi công sản phẩm:	Từ +5°C đến +35°C		
Thời gian chờ hoàn thiện:	10-20 phút		
Thời gian cho phép lưu thông nhẹ:	24 tiếng		
Thời gian cho phép sử dụng:	7-10 ngày		

THÔNG SỐ CUỐI CÙNG CỦA KERACOLOR TRỘN VỚI FUGOLASTIC

Cường độ uốn sau 28 ngày (N/mm²)
(EN 12808-3):

Cường độ nén sau 28 ngày (N/mm²)
(EN 12808-3):

Cường độ uốn sau chu kỳ đóng/tan băng (N/mm²)
(EN 12808-3):

Cường độ nén sau chu kỳ đóng/tan băng (N/mm²)
(EN 12808-3):

Độ chống mài mòn (mm³) (EN 12808-2):

Độ co ngót (mm/m) (EN 12808-4):

Độ hút nước sau 30 phút (g) (EN 12808-5):

Độ hút nước sau 240 phút (g) (EN 12808-5):

Phù hợp với
tiêu chuẩn Châu Âu
EN 13888 loại CG2

Khả năng chống kiềm:

Rất tốt

Khả năng chống dầu:

Rất tốt (không tốt với dầu thực vật)

Khả năng chống dung môi:

Rất tốt

Khả năng chống axit:

Tốt nếu độ pH > 3

Nhiệt độ sử dụng:

Từ -30°C đến +80°C

Fugolastic



liên quan đến dự án nhưng không được quyền bổ sung hoặc thay đổi TDS đang có hiệu lực tại thời điểm thi công sản phẩm MAPEI. Để cập nhật TDS bản mới nhất và thông tin bảo hành sản phẩm, vui lòng truy cập website www.mapei.com.vn.

BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO VỀ TỪ NGỮ, HƯỚNG DẪN TRONG HOẶC ĐƯỢC TRÍCH DẪN TỪ TÀI LIỆU NÀY SẼ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH SẢN PHẨM TỪ CÔNG TY MAPEI.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 133-3-2018 (GBx FAR EAST).

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.com.vn

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép bất hợp pháp nội dung và hình ảnh trong tài liệu này.



CÔNG TY TNHH MAPEI VIỆT NAM

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, KCN Bắc Chu Lai, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

ĐT: +84 235 3565 801-7 • Fax: +84 235 3565 800

Email: marketing@mapei.com.vn • Website: www.mapei.com.vn

Chi nhánh miền Bắc:

Tầng 6, Tòa nhà 25T1,
Hoàng Đạo Thúy, P. Trung Hòa,
Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội
ĐT: +84 24 3928 7924-6
Fax: +84 24 3824 8645
Email: t.hoang@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Trung:

162A Nguyễn Chí Thanh,
P. Phước Ninh, Q. Hải Châu,
TP Đà Nẵng
ĐT: +84 236 3565 001-4
Fax: +84 236 3562 976
Email: p.hoang@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Nam:

169/11 Nguyễn Đức Cảnh,
(3SH-11-2 Grandview),
P. Tân Phong, Q. 7, TP Hồ Chí Minh
ĐT: +84 28 5412 5618-19-20
Fax: +84 28 5412 5621
Email: h.tran@mapei.com.vn

133-12-2020 (VN)